TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/DS-ST
Ngày: 05-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Thành Công, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05-5-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2024/TLST-DS ngày 17-12-2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-DS ngày 01-4-2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1), địa chỉ: Số B đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng P; Địa chỉ: Số C, đường T H, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Theo Giấy uỷ quyền số 86/2025/GUQ-CNST ngày 31-3-2025 – vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hứa Lê Thanh P1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số A, đường C, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phầS (TMCP) (sau đây viết là Ngân hàng) và đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Hoàng P thì:

Ngày 21/7/2019, ông Hứa Lê Thanh P1 có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng). Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
JCB	356481 – 2101	40.000.000	21/7/2019	30%/năm 2.5%/năm

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Hứa Lê Thanh P1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 39.000.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Hứa Lê Thanh P1 phải chịu các khoản chi phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Hứa Lê Thanh P1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 52.698.590 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Hứa Lê Thanh P1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Hứa Lê Thanh P1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/7/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 39.984.850 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông Hứa Lê Thanh P1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên

Ngân hàng yêu cầu ông Hứa Lê Thanh P1 trả số tiền còn thiếu tính đến này 03/6/2024 là 57.514.633 đồng. Cụ thể:

Loại thẻ	Số thẻ	Gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
JCB	356481 – 2101	39.984.850	17.529.783	4.15% (2.77% x 150%)
Lãi suất được thay đổi áp dụng theo Quyết định 2661/2022/QĐ-TTT, ngày 28/10/2022				

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Hứa Lê Thanh P1 yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Hứa Lê Thanh P1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa yêu cầu xem xét, giải quyết:

Buộc ông Hứa Lê Thanh P1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tính đến ngày 05/5/2025, với số tiền 76.095.097 đồng, gồm 39.984.850 đồng nợ gốc, 36.110.247 đồng lãi quá hạn còn nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (*bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)* và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Hồ sơ pháp lý Ngân hàng TMCP S (S1); Giấy ủy quyền ngày 09/10/2024 (Bản chính); Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số hợp đồng 1319986 ngày 29/7/2019 (bản sao); Tóm tắt sao kê (Bản chính); Phiếu yêu cầu (Bản photo); Chứng minh nhân dân tên Hứa Lê Thanh P1 (Bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hứa Lê Thanh P1 trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, ông P1 có địa chỉ tại cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh

chấp là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Hoàng P vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hứa Lê Thanh P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 21/7/2019, ông Hứa Lê Thanh P1 và Ngân hàng có ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số tiền mà ông P1 giao dịch với Ngân hàng gốc dư nợ là 57.514.633 đồng; lãi suất quá hạn 4,15% (2,77% x 150%); Nay ông Hứa Lê Thanh P1 còn nợ Ngân hàng là 76.095.097 đồng, gồm 39.984.850 đồng nợ gốc, 36.110.247 đồng lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Vào thời điểm ký kết hợp đồng Luật các Tổ chức tín dụng 2010 đang có hiệu lực pháp luật và theo Điều 210 Luật tổ chức tín dụng năm 2024 quy định chuyển tiếp: *…2. Hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng N và khách hàng được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận…”.* Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật là Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan.

[5] Do ông Hứa Lê Thanh P1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi quá hạn, tính lãi tiền vay của sử dụng thẻ tín dụng và quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N1 (đã được sửa đổi, bổ sung).

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; ông Hứa Lê Thanh P1 phải chịu 3.804.754 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 210 Luật tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng N1 (đã được sửa đổi, bổ sung); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1):

1/. Buộc ông Hứa Lê Thanh P1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 76.095.097 đồng, gồm 39.984.850 đồng nợ gốc, 36.110.247 đồng lãi quá hạn còn nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (*bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)*

Kể từ ngày 06/5/2025, ông Hứa Lê Thanh P1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Hứa Lê Thanh P1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hứa Lê Thanh P1 phải chịu là 3.804.754 đồng *(Ba triệu tám trăm linh tư nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng)*.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.437.866 đồng theo biên lai số 0008595 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Văn Như